

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phát huy kết quả đạt được của năm 2022; tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; triển khai đồng bộ các giải pháp hợp lý nhằm giảm nghèo nhanh, bền vững, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể: Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,6 - 0,7%.

2. Chỉ tiêu

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 30 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất;

- Phấn đấu 70% người có khả năng lao động thuộc hộ nghèo được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 90% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

- Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và khám, chữa bệnh theo đúng quy định.

- Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi;

+ 40% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 20%; 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 90% hộ nghèo có nhà ở đảm bảo an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 82% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 92% các hộ gia đình sinh sống tại vùng biên giới, vùng bãi ngang, ven biển được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua sản phẩm truyền thông.

II. CÁC DỰ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, người đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

b) Nội dung

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng, mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn tỉnh; hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Nội dung

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Đối tượng: Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan; các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung: Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ để đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Nội dung: Hỗ trợ một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Đối tượng: Người lao động, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và cơ quan, tổ chức có liên quan; cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung: Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung: Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; sửa chữa, nâng cấp Cụm Thông tin đối ngoại; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở; hỗ trợ nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Đối tượng: Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

+ Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, tổ chức, cá nhân, hộ nghèo có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

+ Tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

a) Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ngành, địa phương chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo; đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ giảm nghèo, cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, cán bộ các hội, người có uy tín trong cộng đồng và các chức sắc tôn giáo tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

- Nội dung: Xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, nhất là cấp cơ sở trong việc hỗ trợ người dân giảm nghèo về thông tin.

b) Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Đối tượng: Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, tiêu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình giảm nghèo; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Nội dung

+ Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo.

+ Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình giảm nghèo theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, những hành vi vi phạm.

+ Tổ chức các hoạt động đánh giá, đánh giá giữa kỳ. Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2023, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí của Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình

a) Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, năm 2022 chưa giải

ngân hết được Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết 31/12/2023 tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022.

b) Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách năm 2023.

2. Nguồn ngân sách địa phương: Đối ứng theo Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

3. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan.

4. Vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ, đột xuất khi được yêu cầu, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố, thị xã rà soát, phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, phân tích, xử lý kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố.

- Tổ chức ký kết Chương trình phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với Mặt trận tổ quốc tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của địa phương, đơn vị, cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Chủ trì tham mưu tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn số lượng, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân thuộc các địa phương, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình giảm nghèo trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phân bổ kịp thời nguồn kinh phí đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ.

- Lồng ghép sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng theo quy định tại Nghị quyết số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh năm 2023.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng. Từng bước nghiên cứu, tham mưu chính sách nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện việc tuyên truyền về mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong Chương trình giảm nghèo. Chủ trì, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hiệu quả Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6: Giảm nghèo về thông tin.

7. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các chính sách giảm nghèo liên quan; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo ở cơ sở.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng các hoạt động “Vì người nghèo” và “Phong trào thi đua “Hà Tĩnh vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”;

- Căn cứ Chương trình số 109/CTr-BLĐT BXH-MTTW ngày 11/01/2023 về phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tình hình thực tế ở địa phương để ký kết Chương trình phối hợp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chủ trì, phát động Tháng cao điểm “Vì người nghèo”; vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” để tạo nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ

tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Tỉnh Đoàn tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình dự án của Chương trình giảm nghèo.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về giảm nghèo bền vững; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo; phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, hội trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải ngân nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2023 và nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang chưa giải ngân.

- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm theo quy định.

- Đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm gửi kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu